

Tản mạn về tục thờ Nguyễn Minh Không ở QUẾ VÕ - BẮC NINH

LÊ THỊ THU HÀ*

Theo các nhà nghiên cứu lịch sử - văn hóa, Bắc Ninh (xứ/trấn Kinh Bắc xưa) là một trong những địa bàn cư trú của người Việt cổ, "là một vùng trung tâm của châu thổ sông Hồng". Do có những điều kiện thuận lợi nên từ xưa, Bắc Ninh đã từng là địa bàn giao nhau của nhiều tuyến giao thông thuỷ bộ, tạo cho nơi đây trở thành một trung tâm kinh tế - văn hoá và có một vị trí đặc biệt trong lịch sử và văn hoá dân tộc.

Nhắc tới Bắc Ninh, không thể không nhắc tới chùa Dâu - nơi ghi đậm dấu ấn của Phật giáo cổ trên đất Việt, chùa Phật Tích nổi tiếng với pho tượng Phật được làm từ thời Lý, chùa Bút Tháp với cây tháp quay (Cửu phẩm liên hoa) 9 tầng hay đền Đô - nơi thờ 8 vị vua triều Lý... Với những giá trị văn hoá vật thể tiêu biểu, hệ thống di sản văn hoá phi vật thể như phong tục, tập quán, lễ hội, các sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng đặc sắc... đã góp phần tạo nên một diện mạo riêng, thể hiện đậm đà bản

sắc văn hoá Việt, mà một điểm nổi lên chính là tín ngưỡng thờ thánh Tam Giang và Nguyễn Minh Không/Dương Không Lộ.

Khảo sát một số di tích tại Bắc Ninh chúng tôi thấy, bên cạnh khối lượng lớn các di tích thờ thánh Tam Giang (thần sông) còn một số di tích thờ thiền sư Minh Không với tư cách là Thánh tổ, trong đó nơi thờ chính (theo người dân địa phương) là đền/chùa Phả Lại.

Theo thư tịch cổ, Nguyễn Minh Không tên húy là Nguyễn Chí Thành, quê ở làng Điềm Xá, phủ Trường Yên (nay là xã Gia Thắng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình). Năm 11 tuổi, xuất gia, có công xây dựng nhiều chùa như chùa Quỳnh Lâm (xã Hạ Lôi, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh); chùa Phả Lại (huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh)... Sẽ không có gì đáng bàn bởi việc thờ các vị sư tổ (những người có công xây dựng, mở mang và trụ trì một ngôi chùa nào đó) là hiện tượng thường gặp ở nước ta và nhiều quốc gia chịu ảnh hưởng của Phật giáo. Tuy nhiên, trong đời sống tinh thần của người dân vùng Quế Võ -

* ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI

Bắc Ninh và nhiều vùng khác ở châu thổ sông Hồng lại không hẳn như vậy; bởi hành trạng của vị sư tổ được thờ trong những ngôi chùa ấy lại có sự kết hợp giữa công trạng của một Quốc sư thời Lý với truyền thuyết của một "nhân vật" được người dân ghi nhận và tôn sùng - thánh Không Lộ.

Sau khi chúng tôi tiến hành khảo sát đền/chùa Phả Lại và điều tra hồi cố từ một số cụ cao niên trong vùng thì được biết, "đây là ngôi đền thờ thánh Khổng Minh Không - người có công chữa bệnh lạ cho vua Lý và sang Trung Quốc khuyên đồng về đức tứ đại pháp khí cho nước Nam".

Cũng theo lời người dân địa phương thì, tương truyền trên bước đường tu hành, khi đi qua Phả Lại, thấy phong cảnh đẹp, Minh Không đã dừng lại và xây một ngôi chùa, nhưng sau đó, bị thiên nhiên và chiến tranh tàn phá, trên địa điểm của ngôi chùa trước kia, dân làng đã dựng lên một ngôi đền để thờ Ngài. Trong kháng chiến chống Pháp, đền lại bị phá (chỉ còn một số di vật do dân làng lưu giữ được, gồm hai pho tượng, long đình, bát bửu, hai con sấu bằng đá xanh). Ngôi đền hiện nay là sản phẩm của 2 thời kỳ, niên đại không thật cách xa nhau (tòa tiền tế mới được dựng lại năm 1999, còn hậu cung được làm ngay sau khi kháng chiến chống Pháp thắng lợi). Tiền tế là một kiến trúc không lớn lắm, gồm ba gian xây đơn giản kiểu "tường hồi bít đốc", gian bên trái thờ Thánh phụ, gian bên phải thờ Thánh mẫu. Gian chính giữa đặt một sập thờ, bên trên có các đồ thờ: Bát hương, hạc, đỉnh đều được đúc bằng đồng. Phía trên có một bức hoành phi lớn với bốn chữ "Thượng Thánh Quốc sư" treo giáp mái sau của nhà tiền tế, hai bên có đôi câu đối nhắc lại sự kiện Minh Không sang Trung Quốc quyên đồng:

*"Đồng thu Tống quốc Bắc
Đỉnh được Lý triều Nam"*

Hậu cung là một gian nhà nhỏ, nằm vuông góc với tiền tế và nối liền với gian chính giữa của tiền tế. Phía trong hậu cung đặt hai khám thờ bằng gỗ. Khám bên trong đặt trên một giá

cao hơn, khám bên ngoài đặt trên một bệ xây thấp hơn, mỗi khám có một pho tượng Thánh Minh Không, đầu đội mũ kiêu nhà Phật, mặc áo do nhân dân cung tiến hàng năm vào kỳ lễ hội.

Lễ hội của đền Phả Lại diễn ra từ ngày 13 đến 15/8 (Âm lịch) hàng năm, mở cửa từ mồng 10 đến 20 tháng 8. Chiều 13 tháng 8, sau khi dân làng Đại Tráng (nay là thôn Đại Phúc, xã Võ Cường, thành phố Bắc Ninh) về mở khám thờ, dân làng Phả Lại mới làm lễ mộc dục cho tượng Thánh. Tối 13 tháng 8, ở đền có lễ kể hạnh về sự tích của Thánh tổ Khổng Minh Không, dưới dạng hát văn thờ, nhằm giúp cho mọi người hiểu về công lao của vị thánh được thờ trong đền. Sáng 14 tháng 8, sau khi làm lễ tế tổ, dân làng ra vục Chuông rước nước về cúng cả năm và dành đến năm sau làm lễ mộc dục.

Vấn đề đáng lưu ý ở đây là, chỉ sau khi dân làng Đại Tráng xuống mở khám thờ thì dân làng Phả Lại mới được làm lễ mộc dục. Lý giải điều này, Trần Quốc Thịnh - tác giả của cuốn "Quần thể văn hoá Phả Lại Đại Phúc", sau khi dẫn gia phả họ Nguyễn (Nguyễn tộc thế phả) đã cho rằng: "Các bia hưng công chùa Phả Lại thời Lê - Trịnh do Nguyễn Phúc Tài, con cả Nguyễn Phúc Xuyên đứng tên danh sách công đức toàn là con cháu tam chi Đại Phúc, minh chứng họ Nguyễn Đại Phúc thực sự là con cháu Nguyễn Minh Không Thánh tổ". Cũng theo Trần Quốc Thịnh, ngoài việc thờ Nguyễn Minh Không ở đền Phả Lại, người dân trong vùng còn thờ ông ở đình làng với tư cách là Thành hoàng (nhưng khi đó, Minh Không đã chuyển từ tu xuất gia sang tu tại gia). Theo tác giả, việc này bắt đầu từ khi "Minh Không chữa khỏi bệnh cho vua Lý Thần Tông đã được vua Lý Nhân Tông đền ơn, gả con gái về hầu(?). Do có vợ nên Nguyễn Minh Không đã chuyển từ tu xuất gia sang tu tại gia. Cũng do sinh thời Thành hoàng tu Phật nên dân không viết tên phu nhân vào bài vị, chỉ viết vào văn tế". Cũng theo Trần Quốc Thịnh,

“Minh Không đã từng xuất gia nên không để hậu duệ của mình ở Phả Lại hay đưa về Đàm Xá, lại do tìm được đất “huyệt Rồng đen” (được nhắc trong câu thơ “Trạch đắc long xà địa khả cư” của ông) tại núi Đổng Cao gần làng Vũ Tráng có thể “hình nhân bái án” nên đưa con cháu lên đó ở. Khi Minh Không mất, dân lập đền thờ, con cháu Đại Phúc xin dân Phả Lại cho giữ chìa khoá đền tổ của mình để được chủ động trong việc làm lễ mộc dục và tục đó truyền đến ngày nay.

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã được tiếp cận với khá nhiều tư liệu liên quan đến thánh Nguyễn Minh Không, nhưng đây là tư liệu đầu tiên đưa ra ý kiến là Nguyễn Minh Không có hậu duệ nối dõi. Cũng do mới được tiếp xúc với nguồn tư liệu nên chúng tôi chưa đưa ra ý kiến của mình về vấn đề này. Hy vọng sẽ được trở lại vào một dịp khác.

Để giải thích lý do dân làng Phả Lại phải ra vực Chuông rước nước về làm lễ mộc dục, các cụ cao niên của làng cho biết: sau khi sang Trung Quốc quyên đồng, đức Thánh đã đúc một quả chuông lớn treo trên núi Phả Lại. Khi đánh lên, trâu vàng ở Trung Quốc nghe tiếng chuông đã chạy sang đất Việt, đến hồ Lãng Bạc thì tiếng chuông dứt. Không còn nghe được tiếng chuông, trâu vàng liền dầm xuống hồ và biến mất. Theo quan niệm dân gian, “đồng đen là mẹ vàng” nên đức Thánh sợ rằng, mỗi lần chuông đánh lên, vàng trong thiên hạ đều theo về, như vậy, sẽ không tránh khỏi nạn binh đao, liền đập chuông lăn xuống sông Lục Đầu, chuông lăn từ trên đỉnh núi xuống tạo thành một vệt cỏ dạt và hai dòng sông Thương và sông Cầu, hai sông chảy về đến đây thì vướng chuông nên quấn lại tạo thành xoáy nước được gọi là vực Chuông.

Lại có truyện kể rằng, thời Lê Chiêu Thống, triều đình định phá chuông để đúc tiền nhưng khi chở chuông ra đến sông Lục đầu, thánh hiển linh làm cho thuyền đắm, chuông chìm xuống đáy sông, không tìm lại được.

Có thể thấy, sự trùng lặp giữa sự tích vực Chuông và sự tích trâu vàng Hồ Tây là những

Lê Thị Thu Hà: *Tản mạn về tục thờ Nguyễn Minh Không...*

“mảnh vụn” của truyền thuyết được người dân mỗi vùng “địa phương hóa” hoặc chấp nhận lại, nhằm giải thích các hiện tượng thiên nhiên theo thế giới quan của mình. Nhưng qua đó, chúng ta như thấy được sự biến thiên trong tín ngưỡng thờ thần của người Việt cổ.

Cách không xa đến Phả Lại là một di tích khác cũng có liên quan đến Thánh Nguyễn Minh Không - đền Vệ Xá.

Theo lời kể của người dân địa phương, trước kia đền, chùa Vệ Xá nằm trong cùng một khuôn viên tạo ra một tổng thể kiến trúc tiền Phật hậu Thánh. Đến năm 1971, sau trận lụt lịch sử, do nằm ở vị trí thấp nên chùa Vệ Xá bị nước cuốn trôi, còn đền vì nằm trên một khu đất cao nên không bị ngập. Sau đó, dân làng đưa tượng Phật vào đền thờ chung. Đến năm 2003, chùa được xây lại, tượng Phật được rước về như cũ.

Theo cụ Lê Huy Chủng (hiện là thủ nhang của đền, chùa Vệ Xá), đền này có từ lâu đời, nhưng do thời tiết khắc nghiệt, chiến tranh liên miên nên bị đổ nát. Kiến trúc đền hiện nay là kết quả của lần trùng tu lớn năm 1924, hiện còn dòng chữ ghi trên câu đầu của nhà tiền tế (Hoàng triều Khải Định Giáp Tý cát nhật). Đền có kết cấu kiểu chữ đình, gồm tiền tế và hậu cung. Tiền tế có 3 gian, 2 chái với kiến trúc đơn giản. Trang trí kiến trúc ở tiền tế được tập trung chủ yếu ở hai bộ vì gian giữa, các đầu dư đều chạm hình rồng. Vì nách gian giữa được làm kiểu cốn mê chạm nổi, bong kênh hình tứ linh, vẽ các màu hồng, xanh, trắng. Các bộ vì gian bên cũng được chạm khắc nhưng không nhiều.

Nổi với gian chính giữa tòa tiền tế là hậu cung. Trung tâm của hậu cung có án thờ đặt trên một bệ cao, phía trước là khám thờ được đặt trên một sàn lửng nối giữa hai cột trong hậu cung, cách mặt đất 1.2m. Khám thờ cao khoảng 1.5 m, được chạm trổ và sơn son thếp vàng, phía trên nóc khám tạc đôi rồng chầu mặt trời, trước mặt khám chạm đôi chim phượng đứng trên một cành hoa. Hai bên khám có hai con hạc thờ nhỏ đứng trên lưng rùa, một chèo

đựng nước và một số đồ thờ khác như, mâm đồng, đài quả và một giá để chúc văn.

Trong đền còn một số di vật khá tiêu biểu như, 2 bảng gỗ nhỏ, trên có đề chữ "Phật tự", "Thánh tổ" đặt phía trước hậu cung, bức hoành phi "Nam Thiên hiển thánh" có niên đại Bảo Đại, năm Mậu Thìn (1928) và một số sắc phong. Phía ngoài đền có một tấm bia hậu của cụ Lê Thị Phúc - người có công xây dựng lại ngôi đền.

Qua tìm hiểu chúng tôi được biết, đền Vệ Xá là nơi thờ vọng đức thánh tổ Minh Không. Dân hai làng Phả Lại và Vệ Xá vẫn thường có quan hệ qua lại và cùng nhau tham dự các dịp lễ hội thờ thánh.

Điểm quan trọng là dù hai ngôi đền Phả Lại và Vệ Xá này đều ghi rõ là nơi thờ đức Thánh tổ Minh Không, một vài chuyên luận nghiên cứu cũng khẳng định, đây là nơi thờ Nguyễn Minh Không - một nhân vật có thật trong lịch sử (thậm chí có cả gia đình, con cái và hậu duệ)...; Nguyễn Minh Không và Dương Không Lộ là hai nhân vật hoàn toàn khác nhau... Tuy nhiên, qua khảo sát thực tế, có thể đưa ra con số thống kê ban đầu (và chắc chắn là chưa đầy đủ), hiện nay, ở Bắc bộ có trên 30 di tích gồm cả chùa và đền thờ thánh Minh Không/Không Lộ, tập trung chủ yếu ở Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình. Và điều đáng lưu ý nhất ở đây là trong tâm thức của người dân các vùng này thì hai ông chỉ là một. Ngay ở chùa/đền Đĩnh Giang (Ninh Bình) - tương truyền được xây trên nền ngôi nhà của thiền sư Nguyễn Minh Không - người dân vẫn kể lại truyền thuyết về ông giống hệt với truyền thuyết về Thánh Không Lộ ở vùng Keo (Thái Bình), Keo (Nam Định)...

Ở Bắc Ninh, dù số lượng di tích thờ Nguyễn Minh Không không nhiều và chủ yếu tập trung ở vùng Phả Lại - Quế Võ, nhưng qua khảo sát, hành trạng của ông vẫn có những nét tương đồng với truyền thuyết ở hai vùng trên, như: là thiền sư, có công chữa bệnh cho vua Lý, có công đi Trung Quốc quyên đồng về đúc tứ đại khí, nơi thờ tự và sự tích đều gắn liền với miền ven biển, duyên hải

và sông nước. Bên cạnh đó, trong sự tích cũng có nét dị biệt khi nói về sự tích vực Chuông và dòng họ Nguyễn ở làng Đại Phúc có liên quan tới Ngài.

Chúng tôi ngờ rằng, sở dĩ có hiện tượng thờ Minh Không/Không Lộ ở đây là bởi Quế Võ là vùng đất nằm trên con đường chạy từ ven biển vào đồng bằng, và con đường ấy đã "chở" nhiều vị thần linh đi ngược từ biển vào đất liền. Điều này cũng hợp với ý kiến cho rằng, Minh Không vốn thuộc hệ Đán - một tộc người bị người Hán ép xuống phía Nam và phải chạy ra vùng biển, sau đó họ đổ bộ tới những nơi không có người Hán sinh sống như Bắc bộ và Trung bộ của Việt Nam ngày nay. Như vậy, một giả thuyết có thể đặt ra là, Minh Không vốn xuất thân từ vùng biển, rồi sau đó ngược theo những dòng sông để vào vùng duyên hải và trở thành những vị thần sông, thần nông nghiệp mà chúng ta còn bắt gặp những dấu ấn sâu đậm của Ngài ở vùng đồng bằng ven biển như Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình. Đây cũng là vấn đề mà bài viết này muốn đề cập tới và hy vọng sẽ được quay lại để cùng bàn luận./.

L.T.T.H

Tài liệu tham khảo

- 1- Trần Lâm Biền, *Một con đường tiếp cận lịch sử*, Nxb. Văn hóa dân tộc, H. 2000.
- 2- *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, H. 1985.
- 3- *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 3, Nxb. Khoa học xã hội, H. 1998.
- 4- Phạm Thị Thu Hương (2007), *Những ngôi chùa "tiền Phật hậu Thánh" ở vùng châu thổ Bắc bộ*, Luận án tiến sĩ Văn hoá học, Tư liệu lưu trữ tại Thư viện Quốc gia Việt Nam.
- 5- Vũ Tự Lập (chủ biên), *Văn hóa và cư dân vùng đồng bằng sông Hồng*, Nxb. Khoa học xã hội, H. 1991.
- 6- Vũ Quỳnh - Kiều Phú, *Lĩnh Nam chích quái*, (Đình Gia Khánh - Nguyễn Ngọc San phiên dịch, chú thích và giới thiệu), Nxb. Văn hóa, H. 1960.
- 7- Trần Quốc Thịnh, *Quần thể văn hoá Phả Lại Đại Phúc*, Nxb. Văn hóa dân tộc, 2000.